

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo quyết định số: 1530/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 07 tháng 4 năm 2014  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải)*

Tên chương trình: **Kinh tế xây dựng  
(Construction Economics)**  
Trình độ đào tạo: **Đại học**  
Ngành đào tạo: **Kinh tế xây dựng**  
Mã ngành: **52580301**  
Loại hình đào tạo: **Chính quy (Liên thông từ Cao đẳng)**

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo Đại học Kinh tế xây dựng liên thông từ Cao đẳng nhằm trang bị cho người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, kỹ thuật chuyên môn toàn diện, năng lực tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng nhanh với những biến đổi trong lĩnh vực Kinh tế xây dựng; có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **1.2.1. Kiến thức**

- Nắm vững các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh để nhận thức được đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh, rèn luyện thể lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

- Có kiến thức khoa học cơ bản và cơ sở cần thiết để tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có kiến thức kiến thức chuyên môn để nghiên cứu, ứng dụng, phân tích, tổng hợp các giai đoạn của dự án đầu tư xây dựng phù hợp với các qui định của pháp luật;

- Có năng lực nghiên cứu, phân tích, đánh giá, tổng hợp giải quyết những vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

##### **1.2.2. Kỹ năng**

- Phân tích, đánh giá được dự án đầu tư xây dựng cơ bản;

- Đọc được bản vẽ và tính toán được khối lượng của hồ sơ thiết kế;

- Lập hồ sơ dự toán, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu xây lắp, hồ sơ thanh toán và quyết toán công trình;

- Lập được các kế hoạch: Tiến độ xây dựng, cung cấp lao động, vật tư, tài chính, máy móc thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình;

- Thực hiện được các nhiệm vụ của nhân viên kế toán đội xây dựng;
- Vận hành thành thạo một số phần mềm về dự toán, dự thầu;
- Rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác trong lĩnh vực nghề nghiệp; phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp; khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, hội nhập được với môi trường quốc tế trong hoạt động kinh tế xây dựng;
- Sử dụng ngoại ngữ, tin học để khai thác, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành.

### 1.2.3. Thái độ

- Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng, trên cơ sở đó chấp hành tốt các qui định pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng;
- Ý thức được trách nhiệm của bản thân trong công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng, phát triển kinh tế xã hội; rèn luyện thể chất; xây dựng nền Quốc phòng toàn dân đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- Tích cực, chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong công việc; không ngừng học tập, tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học để tự học suốt đời.

### 1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, kỹ sư Kinh tế xây dựng có thể làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, các công ty tư vấn xây dựng, các ban quản lý dự án, các doanh nghiệp xây lắp, các tổ chức ngân hàng, kho bạc, kiểm toán...

### 1.2.5. Trình độ ngoại ngữ

Có trình độ tiếng Anh tương đương 400 điểm TOEIC.

**2. Thời gian đào tạo:** 1.5 năm

### 3. Khối lượng kiến thức toàn khoá

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 45 tín chỉ, học phần bắt buộc là Giáo dục thể chất (2 đvht) sẽ được cấp chứng chỉ riêng.

Lượng tín chỉ phân bổ cho các khối kiến thức được trình bày trong bảng sau:

STT	KHỐI KIẾN THỨC	BẮT BUỘC	TỰ CHỌN	TỔNG
1	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>7</b>	<b>2</b>	<b>9</b>
2	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>31</b>	<b>6</b>	<b>37</b>
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	6	2	8
2.2	Kiến thức ngành	13	4	17
2.3	Thực hành, thực tập	4		4
2.4	Đồ án tốt nghiệp	8		8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>38</b>	<b>8</b>	<b>46</b>

### 4. Đối tượng đào tạo

**4.1. Đối tượng tuyển sinh:** người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng ngành đào tạo.

**4.2. Môn thi tuyển đầu vào:**

\* Những người tốt nghiệp Cao đẳng sau thời hạn 36 tháng kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ thi lên trình độ Đại học phải dự thi 3 môn gồm:

- Môn cơ bản: Toán học;
- Môn cơ sở ngành: Kinh tế học;
- Môn chuyên ngành: Kinh tế đầu tư.

\* Những người tốt nghiệp Cao đẳng chưa đủ 36 tháng kể từ ngày được cấp bằng tốt nghiệp đến ngày nộp hồ sơ thi lên trình độ Đại học phải dự thi tuyển các môn văn hóa (khối thi tùy thuộc vào Chuyên ngành đào tạo) theo đề thi 3 chung trong kỳ thi tuyển sinh Đại học chính quy do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hàng năm.

## 5. Điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp

\* Điều kiện nhập học: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

\* Điều kiện tốt nghiệp: thực hiện theo:

- Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học (Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

## 6. Thang điểm

\* Thang điểm 10: được sử dụng cho các điểm thành phần của một học phần. Các bảng ghi điểm thành phần (điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thi cuối kỳ, điểm bài thí nghiệm ...) sử dụng thang điểm 10.

\* Thang điểm 4: là thang điểm chính thức, trong đó điểm chữ (A, B+, B, C+, C, D+, D, F) được sử dụng cho điểm tổng kết học phần quy đổi từ thang điểm 10, điểm số (4-0) được sử dụng cho tính điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy.

Điểm tốt nghiệp là điểm trung bình chung tích lũy các học phần (trừ học phần Giáo dục thể chất cấp chứng chỉ).

## 7. Nội dung chương trình

Chương trình đào tạo Đại học liên thông Kinh tế xây dựng được xây dựng theo nguyên tắc so sánh giữa chương trình đào tạo bậc Đại học và chương trình đào tạo bậc Cao đẳng đang áp dụng tại Trường Đại học Công nghệ GTVT. Khối lượng kiến thức được miễn trừ trong chương trình đào tạo liên thông được Hội đồng đào tạo liên thông xem xét và Hiệu trưởng quyết định.

### 7.1. So sánh chương trình đào tạo trình độ Đại học và Cao đẳng

STT	TÊN HỌC PHẦN	Khối lượng kiến thức		
		Đại học chính quy	Cao đẳng chính quy	Đại học liên thông
<b>I</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>36 TC</b>	<b>27 TC</b>	<b>9 TC</b>
	<b>* Học phần bắt buộc</b>	<b>32 TC</b>	<b>25 TC</b>	<b>7 TC</b>
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2	
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	

STT	TÊN HỌC PHẦN	Khối lượng kiến thức		
		Đại học chính quy	Cao đẳng chính quy	Đại học liên thông
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	
5	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	2	
6	Tiếng Anh 1	4	4	
7	Tiếng Anh 2	4		4
8	Toán 1	4	4	
9	Toán 2	3		3
10	Lý thuyết xác suất - thống kê	2	2	
11	Tin học đại cương	3 đvht	3 đvht	
12	GDTC 1: Thể dục tay không, thể dục dụng cụ	1 đvht	1 đvht	
13	GDTC 2: Điền kinh 1 (Nhảy xa, chạy trung bình)	1 đvht	1 đvht	
14	GDTC 3: Điền kinh 2 (Chạy cự ly ngắn, đẩy tạ)	1 đvht		1 đvht
15	GDTC 4: Kỹ thuật bóng chuyền	1 đvht		1 đvht
16	GDTC 5: Kỹ thuật cầu lông	1 TC	1 TC	
17	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng	3 TC	3 TC	
18	GDQP 2: Công tác Quốc phòng - An ninh	2 TC	2 TC	
19	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	3	3	
	<b>* Học phần tự chọn</b>	<b>4 / 8 TC</b>	<b>2 / 6 TC</b>	<b>2 / 8 TC</b>
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2		2
2	Môi trường trong giao thông vận tải	2	2	2
3	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	2	2	2
4	Soạn thảo văn bản	2	2	2
<b>II</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>107 TC</b>	<b>82 TC</b>	<b>37 TC</b>
<b>II.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>42 TC</b>	<b>34 TC</b>	<b>8 TC</b>
	<b>* Học phần bắt buộc</b>	<b>38 TC</b>	<b>32 TC</b>	<b>6 TC</b>
1	Máy xây dựng	2	2	
2	Nguyên lý kế toán	3	3	
3	Kinh tế lượng	3		3
4	Vẽ kỹ thuật	3	3	
5	Cơ kỹ thuật	3	3	
6	Kinh tế học	4	4	
7	Địa kỹ thuật	3		3
8	Trắc địa	2	2	
9	Vật liệu xây dựng	2	2	
10	Kết cấu thép và bê tông cốt thép	3	3	
	<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành: Kinh tế xây dựng Giao thông vận tải</i>			
11	Thiết kế đường	2	2	

STT	TÊN HỌC PHẦN	Khối lượng kiến thức		
		Đại học chính quy	Cao đẳng chính quy	Đại học liên thông
12	Xây dựng đường	3	3	
13	Thiết kế cầu	2	2	
14	Xây dựng cầu	3	3	
	<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành Kinh tế xây dựng Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp</i>			
15	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	2	2	
16	Kết cấu nhà dân dụng và công nghiệp	3	3	
17	Cấp thoát nước	2	2	
18	Kỹ thuật thi công công trình dân dụng và công nghiệp	3	3	
	<b>* Học phần tự chọn</b>	<b>4 / 10 TC</b>	<b>2 / 10 TC</b>	<b>2 / 10 TC</b>
1	Quản trị học	2	2	2
2	Pháp luật trong xây dựng	2	2	2
3	An toàn lao động	2	2	2
4	Thiết kế đường sắt	2	2	2
5	Công trình cảng - đường thủy	2	2	2
<b>II.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>	<b>45 TC</b>	<b>32 TC</b>	<b>17 TC</b>
	<b>* Học phần bắt buộc</b>	<b>39 TC</b>	<b>30 TC</b>	<b>13 TC</b>
1	Tiếng Anh 3	3	3	
2	Thông kê xây dựng	3	3	
3	Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	3	3	2
4	Đồ án Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	1		1
5	Kế toán xây dựng cơ bản	3	3	
6	Đồ án Kế toán xây dựng cơ bản	1	1	
7	Tài chính doanh nghiệp xây dựng	3	3	
8	Kinh tế xây dựng	3	3	
9	Kinh tế đầu tư	3	3	
10	Quản trị dự án đầu tư	2		2
11	Định giá sản phẩm xây dựng	3	3	
12	Đồ án Dự toán xây dựng công trình	2	2	
13	Tổ chức và quản lý thi công công trình xây dựng	3		3
14	Đồ án Lập hồ sơ dự thầu xây dựng công trình	2		2
15	Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	3	3	2
16	Đồ án Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	1		1
	<b>* Học phần tự chọn</b>	<b>6 / 10 TC</b>	<b>2 / 8 TC</b>	<b>4 / 10 TC</b>
1	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh	2	2	2

STT	TÊN HỌC PHẦN	Khối lượng kiến thức		
		Đại học chính quy	Cao đẳng chính quy	Đại học liên thông
2	Tin học ứng dụng	2	2	2
3	Quản trị kinh doanh xây dựng	2	2	2
4	Hệ thống thông tin quản lý	2		2
5	Điều tra qui hoạch xây dựng	2	2	2
<b>II.3</b>	<b>Thực hành, thực tập nghề nghiệp, thực tập tốt nghiệp</b>	<b>12 TC</b>	<b>12 TC</b>	<b>4 TC</b>
1	Thực tập nghiệp vụ 1	4	4	
2	Thực tập nghiệp vụ 2	4	4	
3	Thực tập tốt nghiệp	4	4	4
<b>II.4</b>	<b>Đồ án tốt nghiệp</b>	<b>8 TC</b>	<b>4 TC</b>	<b>8 TC</b>
1	Đồ án tốt nghiệp	8	4	8
	<b>Tổng số</b>	<b>143</b>	<b>109</b>	<b>46</b>

## 7.2. Tên và khối lượng các học phần

### 7.2.1. Kiến thức Giáo dục đại cương: Tổng số 9 TC

Bao gồm 6 TC các học phần bắt buộc (không kể Giáo dục thể chất 2 đvht) và 2 TC các học phần tự chọn sau:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	<b>* Học phần bắt buộc</b>		<b>7 TC</b>
1	Tiếng Anh 2	DC1CB32	4
2	Toán 2	DC1CB12	3
3	GDTC 3: Điện kinh 2 (Chạy cự ly ngắn, đẩy tạ)	DC1TD03	1 đvht
4	GDTC 4: Kỹ thuật bóng chuyền	DC1TD04	1 đvht
	<b>* Học phần tự chọn</b>		<b>2 / 8 TC</b>
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	DC1CB99	2
2	Soạn thảo văn bản	DC1CB82	2
3	Môi trường trong giao thông vận tải	DC1CB90	2
4	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	DC1CB91	2

### 7.2.2. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp: Tổng số 37 TC

#### 7.2.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: Tổng số 8 TC

Bao gồm 6 TC các học phần bắt buộc và 2 TC các học phần tự chọn sau:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	<b>* Học phần bắt buộc</b>		<b>6 TC</b>
1	Kinh tế lượng	DC2KV63	3
2	Địa kỹ thuật	DC2KX31	3
	<b>* Học phần tự chọn</b>		<b>2 / 10 TC</b>
1	Pháp luật trong xây dựng	DC2KX38	2

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
2	An toàn lao động	DC2CT65	2
3	Quản trị học	DC2KV72	2
4	Thiết kế đường sắt	DC2KX46	2
5	Công trình cảng - đường thủy	DC2KX47	2

7.2.2.2. Kiến thức ngành: Tổng số 17 TC

Bao gồm 13 TC các học phần bắt buộc và 4 TC các học phần tự chọn sau:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	<b>* Học phần bắt buộc</b>		<b>13 TC</b>
1	Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	DL3KX75	2
2	Đồ án Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	DC3KX70	1
3	Quản trị dự án đầu tư	DC3KX73	2
4	Tổ chức và quản lý thi công công trình xây dựng	DC3KX78	3
5	Đồ án Lập hồ sơ dự thầu xây dựng công trình	DC3KX79	2
6	Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	DL3KX74	2
7	Đồ án Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	DC3KX64	1
	<b>* Học phần tự chọn</b>		<b>4 / 10 TC</b>
1	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh	DC3QT12	2
2	Quản trị kinh doanh xây dựng	DC3KX63	2
3	Hệ thống thông tin quản lý	DC3QT94	2
4	Tin học ứng dụng	DC3KX93	2
5	Điều tra qui hoạch xây dựng	DC3KX62	2

7.2.2.3. Thực hành, thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp (12 TC bắt buộc):

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
1	Thực tập tốt nghiệp	DC4KX70	4
2	Đồ án tốt nghiệp	DC4KX80	8

7.3. Khung chương trình đào tạo

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
<b>I</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>9</b>				
	<b>* Học phần bắt buộc</b>		<b>7</b>				
1	Tiếng Anh 2	DC1CB32	4	45	30		
2	Toán 2	DC1CB12	3	45			
3	GDTC 3: Điện kinh 2 (Chạy cự ly ngắn, đẩy tạ)	DC1TD03	1 đvht	8	22		

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
4	GDTC 4: Kỹ thuật bóng chuyền	DC1TD04	1 đvht	3	27		
	<b>* Học phần tự chọn</b>		<b>2/8</b>				
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	DC1CB99	2	30			
2	Soạn thảo văn bản	DC1CB82	2	30			
3	Môi trường trong giao thông vận tải	DC1CB90	2	30			
4	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	DC1CB91	2	30			
<b>II</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>37</b>				
<b>II.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>8</b>				
	<b>* Học phần bắt buộc</b>		<b>6</b>				
1	Kinh tế lượng	DC2KV63	3	45			DC1CB18
2	Địa kỹ thuật	DC2KX31	3	45			
	<b>* Học phần tự chọn</b>		<b>2/10</b>				
1	Pháp luật trong xây dựng	DC2KX38	2			90	
2	An toàn lao động	DC2CT65	2	30			
3	Quản trị học	DC2KV72	2	30			
4	Thiết kế đường sắt	DC2KX46	2	30			
5	Công trình cảng - đường thủy	DC2KX47	2	30			
<b>II.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>		<b>17</b>				
	<b>* Học phần bắt buộc</b>		<b>13</b>				
1	Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	DL3KX75	2	30			
2	Đồ án Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	DC3KX70	1			45	
3	Quản trị dự án đầu tư	DC3KX73	2	30			
4	Tổ chức và quản lý thi công công trình xây dựng	DC3KX78	3	45			
5	Đồ án Lập hồ sơ dự thầu xây dựng công trình	DC3KX79	2			90	DC3KX78
6	Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	DL3KX74	2	30			
7	Đồ án Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	DC3KX64	1			45	



STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
	<b>* Học phần tự chọn</b>		<b>4/10</b>				
1	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh	DC3QT12	2	30			
2	Quản trị kinh doanh xây dựng	DC3KX63	2	30			
3	Hệ thống thông tin quản lý	DC3QT94	2	30			
4	Tin học ứng dụng	DC3KX93	2	15	30		
5	Điều tra qui hoạch xây dựng	DC3KX62	2	30			
<b>II.3</b>	<b>Thực hành, thực tập và đồ án tốt nghiệp</b>		<b>12</b>				
1	Thực tập tốt nghiệp	DC4KX70	4			180	DL3KX74
2	Đồ án tốt nghiệp	DC4KX80	8			480	DC4KX70
	<b>Tổng cộng</b>		<b>46</b>				

#### 8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC KỲ		
			I	II	III
<b>8.1</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>9</b>			
1	Tiếng Anh 2	4	4		
2	Toán 2	3	3		
3	GDTC 3: Điện kinh 2 (Chạy cự ly ngắn, đẩy tạ)	1 đvht	1		
4	GDTC 4: Kỹ thuật bóng chuyền	1 đvht	1		
5	Tự chọn 1	2	2		
<b>8.2</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>37</b>			
<b>8.2.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>8</b>			
6	Kinh tế lượng	3	3		
7	Địa kỹ thuật	3	3		
8	Tự chọn 2	2	2		
<b>8.2.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>	<b>17</b>			
9	Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	2		2	
STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC KỲ		
			I	II	III
10	Đồ án Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	1		1	
11	Quản trị dự án đầu tư	2		2	
12	Tổ chức và quản lý thi công công trình xây dựng	3		3	

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC KỲ		
			I	II	III
13	Đồ án Lập hồ sơ dự thầu xây dựng công trình	2		2	
14	Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	2		2	
15	Đồ án Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	1		1	
16	Tự chọn 3	2		2	
17	Tự chọn 4	2		2	
<b>8.2.3</b>	<b>Thực hành, thực tập và đồ án tốt nghiệp</b>	<b>12</b>			
18	Thực tập tốt nghiệp	4			4
19	Đồ án tốt nghiệp	8			8
	<b>Tổng cộng</b>	<b>46</b>	<b>17</b>	<b>17</b>	<b>12</b>

## 9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình đào tạo Đại học Kinh tế xây dựng liên thông từ Cao đẳng thuộc ngành Kinh tế xây dựng, được xây dựng dựa trên cơ sở so sánh giữa chương trình đào tạo trình độ Đại học cho những người có bằng tốt nghiệp Cao đẳng Kinh tế xây dựng; người học được sử dụng kết quả học tập đã có ở trình độ Cao đẳng để học tiếp trình độ Đại học;

- Khối lượng kiến thức được miễn trừ trong chương trình đào tạo liên thông được Hội đồng đào tạo liên thông xem xét và Hiệu trưởng quyết định.

- Danh mục và khối lượng các học phần đưa ra tại mục 7 gồm 2 phần:

+ Những học phần bắt buộc sinh viên phải tích lũy;  
+ Những học phần tự chọn sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của nhà trường phù hợp với ngành đào tạo để tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình;

- Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo (mục 7) đều phải có đề cương chi tiết học phần (kể cả các học phần tự chọn); phòng Đào tạo phối hợp với các khoa liên quan triển khai xây dựng đề cương chi tiết học phần (theo mẫu chung của Trường) trình Hiệu trưởng ký duyệt trước khi tổ chức giảng dạy.

- Tài liệu giảng dạy, học tập và tham khảo lấy theo giáo trình hoặc bài giảng chuẩn nhà trường đã biên soạn cho hệ Đại học chính quy.

- Tổ chức giảng dạy học phần, cách đánh giá kết quả học phần thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo); Quy định đào tạo liên thông trình độ cao đẳng, đại học (ban hành kèm theo Thông tư số 55/2012/TT-BGDĐT ngày 25/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và hướng dẫn của Trường.

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. ĐỖ NGỌC VIỆN**